

CÔNG TY TNHH IRIS WM ENTERTAINMENT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH IRIS WM ENTERTAINMENT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IRIS WM ENTERTAINMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: IRIS WM ENTERTAINMENT

2. Mã số doanh nghiệp: 3502429221

3. Ngày thành lập: 08/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim phát sóng)	5913
2.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	5914
3.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
6.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình: xây dựng dân dụng.	7110
8.	Quảng cáo	7310
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế trang web. Hoạt động trang trí nội thất. Thiết kế quảng cáo.	7410
11.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh và quay video đám cưới, in ảnh cưới (trừ sản xuất phim)	7420
12.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe. Cho thuê xe có động cơ.	7710

13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7912
16.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
17.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
18.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
19.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, sự kiện	8230(Chính)
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Đào tạo về sự sống; Dạy máy tính; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.	8559
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
24.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	9329
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
27.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
28.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ hoạt động gây chảy máu)	9631
29.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ dịch vụ môi giới hôn nhân)	9633
30.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất dầu mè, dầu tía tô.	1040
31.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản (trừ dịch vụ mang tính pháp lý)	6820
33.	Sản xuất các loại bánh từ bột Chi tiết: Sản xuất bánh gạo.	1071

34.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất bỏng ngô, kim chi. Chi tiết: Sản xuất bỏng ngô, kim chi.	1075
35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tương ớt, bột ớt.	1079
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2640
39.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740
40.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn thực phẩm chức năng	4632
41.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
42.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, rượu mạnh, rượu vang, bia.	4633
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn mỹ phẩm	4649
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy trò chơi điện tử.	4659
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn mi ca, bảng hiệu, vật tư ngành quảng cáo.	4669
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ bánh, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4711
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ bánh, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4722
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ thực phẩm chức năng	4772
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
55.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

57.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	5820
58.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim phát sóng)	5911
59.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
60.	(Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÚ MAI Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 21/10/1992 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 079192005478
 Ngày cấp: 12/12/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 185/121 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: 185/121 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu